

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HỒ CHÍ MINH



MÃ VĂN PHÚC

**VẬN DỤNG PHƯƠNG THỨC QUY HOẠCH CHIẾN LƯỢC
VÀO QUY TRÌNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VIỆT NAM
ÁP DỤNG CHO THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Chuyên ngành : QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

Mã số : 62.58.01.05

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2016

Công trình được hoàn thành tại:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HỒ CHÍ MINH

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS. NGUYỄN THANH HÀ

2. TS. ĐỖ PHÚ HƯNG

Phản biện 1: PGS.TS. NGUYỄN QUỐC THÔNG

Phản biện 2: PGS.TS. LÊ ANH ĐỨC

Phản biện 3: TS. VŨ THỊ HỒNG HẠNH

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Trường họp
tại TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HỒ CHÍ MINH

Vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HỒ CHÍ MINH

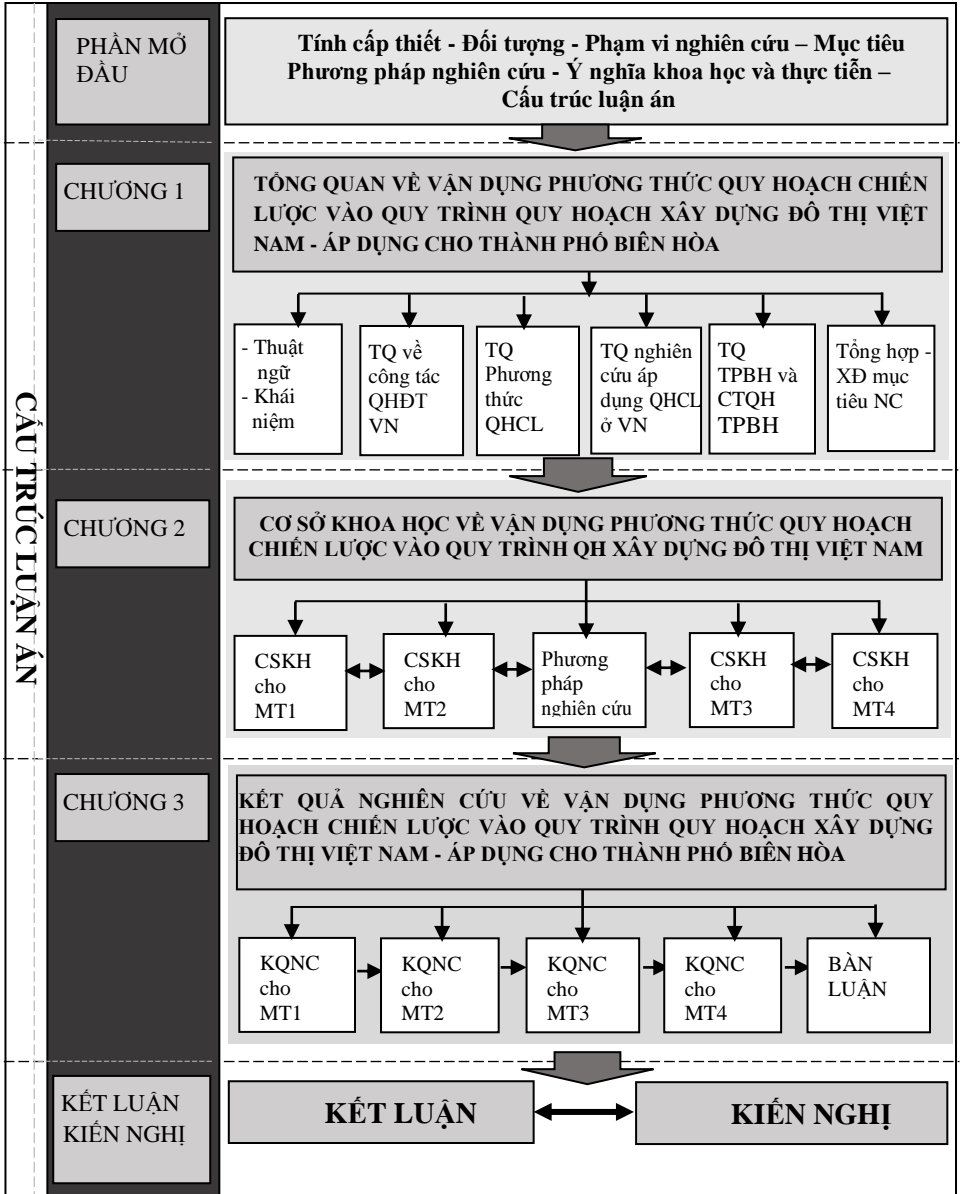
- KHOA HỌC TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Mã Văn Phúc (2010), “Quy hoạch cấu trúc chiến lược - Một phương pháp tiếp cận năng động”, *Tạp chí Quy hoạch Xây dựng số 45 năm 2010, tr.40*
2. Mã Văn Phúc (2015), “Nâng cao vai trò của công tác giám sát và đánh giá quy hoạch trong quy trình Quy hoạch Đô thị Việt Nam”, *Tạp chí Quy hoạch Xây dựng số 73 năm 2015, tr.82*
3. Mã Văn Phúc (2015), “Cần thể chế hóa việc xây dựng Tầm nhìn trong quy trình Quy hoạch Đô thị Việt Nam”, *Tạp chí Quy hoạch Xây dựng số 75 năm 2015, tr.100*

DANH MỤC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

CDS	Chiến lược phát triển thành phố
NĐ	Nghị định
QH	Quy hoạch
QHCL	Quy hoạch chiến lược
QHĐT	Quy hoạch đô thị
QHXDĐT	Quy hoạch xây dựng đô thị
QHCXDĐT	Quy hoạch chung xây dựng đô thị
QĐ	Quyết định
QT	Quy trình
QTQH	Quy trình quy hoạch
SWOT	Strength - Weakness - Opportunity - Threat / Thế mạnh - Thế yếu - Cơ hội - Thách thức
TP.	Thành Phố
TT	Thông tư
TW	Trung ương
VN	Việt Nam



Hình 0.1 Cấu trúc luận án

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tiến trình đô thị hóa tại Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển một cách nhanh chóng và mạnh mẽ. Công tác QH đô thị luôn có những chuyển biến tích cực nhằm hạn chế những tác động xấu của quá trình đô thị hoá theo chiều rộng tại các đô thị ở Việt Nam. Bên cạnh những mặt đạt được, công tác quy hoạch vẫn còn tồn tại khá nhiều hạn chế, chưa thích ứng được những thách thức, thay đổi nhanh chóng của nền kinh tế thị trường. Do vậy cần được nghiên cứu, áp dụng bổ sung những công cụ, phương pháp thực hiện linh hoạt hơn, để thích ứng được những biến đổi và thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế.

Trong thời gian qua, cùng với sự tiếp thu nhanh chóng các kiến thức mới, một số phương pháp tiếp cận mới cho công tác QH tại Việt Nam được nhiều cơ quan, nhà chuyên môn nghiên cứu áp dụng nhằm hạn chế những khiếm khuyết của phương pháp QH truyền thống. Tuy nhiên, cho đến nay việc vận dụng thực hiện những phương pháp quy hoạch, các công cụ này trong công tác xây dựng và phát triển đô thị vẫn chưa đạt được những kết quả mong muốn, những phương pháp mới vẫn chưa được thể chế hóa vào bối cảnh của đô thị Việt Nam.

QHCL là phương pháp tiếp cận năng động, liên tục trong công tác quy hoạch, thích ứng với những biến đổi của mọi hoàn cảnh với phương thức tiếp cận đa dạng. Việc thực hiện quy trình quy hoạch theo phương pháp quy hoạch truyền thống kết hợp với những giá trị của phương thức QHCL sẽ được bổ sung, hoàn chỉnh, để quy trình quy hoạch linh hoạt hơn, có tính khả thi cao và thích ứng được với những thách thức của quá trình đô thị hóa nhanh tại Việt Nam.

Việc thực hiện như thế nào, tiến trình ra sao, các cơ sở, nguyên tắc được xây dựng như thế nào khi lồng ghép những thế mạnh của QHCL

vào hệ thống quy hoạch đô thị Việt Nam nhằm đảm bảo cho việc xây dựng và phát triển đô thị thuận lợi là vấn đề cấp thiết của đề tài.

2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài bao gồm Hệ thống quy hoạch xây dựng đô thị, Quy hoạch chiến lược, Đô thị và Đô thị Biên Hòa.

3. Phạm vi nghiên cứu

Luận án giới hạn phạm vi nghiên cứu tập trung ở cấp độ quy hoạch chung xây dựng đô thị, đó là xác định và lồng ghép các giá trị của quy hoạch chiến lược vào quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam, vận dụng cụ thể vào trường hợp quy hoạch chung TP. Biên Hòa.

4. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài luận án đề xuất nghiên cứu “Vận dụng phương thức quy hoạch chiến lược vào quy trình quy hoạch xây dựng đô thị Việt Nam - Áp dụng cho thành phố Biên Hòa” với các mục tiêu đặt ra bao gồm:

1/ Đề xuất lồng ghép những giá trị của quy hoạch chiến lược vào quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam.

2/ Đề xuất nội dung và trình tự xây dựng Tầm nhìn trong quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam.

3/ Đề xuất những nguyên tắc thực hiện Kế hoạch hành động trong quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam.

4/ Đề xuất những cơ chế cho việc thực hiện giám sát và đánh giá công việc thực hiện và thực thi quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam.

Thông qua các mục tiêu trên, luận án sẽ giúp làm rõ về sự lồng ghép các giá trị của phương thức QHCL vào quy trình quy hoạch đô thị Việt Nam, giúp quy trình QHĐT Việt Nam trở thành một công cụ linh hoạt hơn trong quá trình xây dựng và phát triển đô thị.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng các phương pháp như: Phương pháp hệ thống, phương pháp chuyên gia, phương pháp phân tích, tổng hợp đánh giá các thông tin số liệu, phương pháp so sánh, quy nạp.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

Giá trị của đề tài về mặt lý thuyết là thông qua các nội dung phân tích, so sánh, kết quả nghiên cứu trong luận án góp phần làm rõ nội dung và quy trình quy hoạch xây dựng đô thị cần thiết bổ sung những giá trị của QHCL để nó trở nên linh hoạt, mạch lạc và hiệu quả hơn khi đối mặt với quá trình toàn cầu hóa. Qua nghiên cứu vận dụng cho TP. Biên Hòa sẽ trích lũy kinh nghiệm, rút ra những bài học dùng làm tài liệu tham khảo cho các đô thị khác trên cả nước.

6. Cấu trúc luận án Cấu trúc luận án bao gồm 3 chương chính, phần mở đầu và phần kết luận, kiến nghị. (Hình 0.1)

CHƯƠNG I - TỔNG QUAN VỀ VẬN DỤNG PHƯƠNG THỨC QUY HOẠCH CHIẾN LƯỢC VÀO QUY TRÌNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VIỆT NAM - ÁP DỤNG CHO TP. BIÊN HÒA

1.1 Các khái niệm, thuật ngữ liên quan đến đề tài

1.1.1 Các thuật ngữ

a) Phương thức quy hoạch đô thị là cách thức hay là phương pháp thực hiện quy hoạch có hệ thống và theo đúng quy tắc phù hợp với từng bối cảnh, điều kiện của mỗi đô thị.

b) Cơ chế là "Cách thức theo đó một quá trình thực hiện".

c) Quy trình quy hoạch là một loạt các hành động được thực hiện từng bước theo một tiến trình nghiên cứu một vấn đề để hoàn thành sản phẩm nhằm đem lại những kết quả theo mục tiêu mong muốn.

d) Quy hoạch cấu trúc là phương thức quy hoạch theo đó người ta dự báo các mục tiêu quy hoạch, thường là dài hạn và trung hạn

e) Quy hoạch chiến lược là việc nhằm vào các định hướng lớn và dài hạn liên quan đến QH vùng, vùng thành phố, hoặc thành phố.

f) Quy hoạch tham dự là sự cộng tác giữa các đối tác trong đó nhấn mạnh đến vai trò của người dân trong việc đóng góp vào kết quả của tổ chức môi trường đô thị.

g) Quy hoạch tích hợp là tích hợp các ngành kinh tế kỹ thuật, xã hội, và phát triển không gian với nhau qua những nền tảng chung, ngôn ngữ chung và phương pháp làm việc chung trong quy trình QH.

1.1.2 Khái niệm

a) Đô thị: Đây là khái niệm có ý nghĩa tổng hợp “Đô thị là sản phẩm của văn minh nhân loại phát triển đến một trình độ nhất định, là hình thức quần cư phức tạp xuất hiện trong quá trình đô thị hóa, nó phản ánh một cách tổng hợp quá trình và trình độ phát triển của xã hội, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ, và thậm chí của khu vực”

b) Lý thuyết quy hoạch: Lý thuyết quy hoạch làm rõ những sự thay đổi của QHĐT trong bối cảnh phát triển khác nhau, quy trình làm quy hoạch và hệ thống hóa các lý thuyết quy hoạch. Lý thuyết quy hoạch bao gồm: Lý thuyết trong quy hoạch, Lý thuyết của quy hoạch, và Lý thuyết cho quy hoạch.

c) QH xây dựng: là việc tổ chức hoặc định hướng tổ chức không gian vùng, không gian đô thị và điểm dân cư, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tạo lập môi trường sống thích hợp cho người dân sống tại các vùng lãnh thổ đó, đảm bảo kết hợp hài hòa giữa lợi ích quốc gia và lợi ích cộng đồng, đáp ứng được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

d) Quy hoạch đô thị: là việc tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng

xã hội và nhà ở để tạo lập môi trường sống thích hợp cho người dân sống trong DT, được thể hiện thông qua đề án QHĐT. (Luật QHĐT)

e) Quy hoạch xây dựng đô thị: Khái niệm quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng đô thị là có ý nghĩa và vai trò như nhau.

f) Quy hoạch chung xây dựng đô thị: là việc tổ chức không gian, hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội và nhà ở cho một đô thị phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đô thị, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững. (Luật QHĐT)

g) Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội: là luận chứng phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức không gian các hoạt động kinh tế - xã hội hợp lý trên lãnh thổ quốc gia, lãnh thổ nhất định trong một thời gian xác định.

h) Giám sát và Đánh giá quy hoạch:

- **Giám sát quy hoạch** là quá trình theo dõi, thu thập và phân tích thông tin liên tục nhằm cung cấp cho các Bên các diễn biến trong quá trình thực hiện và thực thi quy trình quy hoạch.

- **Đánh giá quy hoạch** là quá trình xác định tính khả thi, mức độ phù hợp và mức độ hoàn thành của các công đoạn thực hiện theo các mục tiêu, chỉ tiêu đã xác định, cũng như xem xét các tác động, ảnh hưởng từ bối cảnh luôn biến động của khu quy hoạch.

i) Tầm nhìn (Vision) là mô tả về một tương lai lý tưởng mong muốn, là một tuyên bố phản ánh khát vọng của thành phố bằng ngôn ngữ khái quát và sáng tạo. Tầm nhìn của thành phố vừa là lý tưởng, vừa mang tính thực tế. Tầm nhìn của thành phố là một tuyên bố mang tính khái quát, bao quát toàn bộ những mong muốn của mọi người về thành phố của họ trong tương lai.

k) Kế hoạch hành động (Action planning) là chỉ một nhóm những hành động mà được biết như là sự lựa chọn chiến lược, được thiết lập và thống nhất bởi nhóm thực hiện, với mục tiêu nó phải được thực hiện. Một mặt để có một sự tán thành một chiến lược rõ ràng, mặt khác để trình bày kế hoạch hành động chi tiết, duy trì sự cam kết và bảo đảm nguồn lực được yêu cầu.

1.2 Tổng quan về công tác quy hoạch đô thị Việt Nam

1.2.1 Khái quát hệ thống quy hoạch Việt Nam

Hệ thống quy hoạch Việt Nam theo pháp lý hiện hành đang thực hiện song song nhiều loại quy hoạch gồm: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội các cấp với các cấp quản lý điều hành thuộc Bộ Kế hoạch đầu tư; Quy hoạch xây dựng các cấp thuộc Bộ xây dựng; Quy hoạch sử dụng đất thuộc Bộ Tài nguyên và môi trường; Quy hoạch các lĩnh vực chuyên ngành thuộc các Bộ chuyên ngành.

1.2.2 Tiến trình phát triển hệ thống QHĐT VN (1986-2015)

Trong thời gian qua, công tác QHĐT của Việt Nam đã có những thay đổi khá mạnh cả về lượng cũng như về chất. Các cơ quan chức năng đã liên tục cải tiến quy trình quy hoạch, nhiều chính sách, khung QH, các nghị định, quyết định, thông tư,... cho đến Luật QHĐT cũng đã được công bố triển khai cho công tác xây dựng và phát triển đô thị.

Từ quyết định 322/1993-QĐ/ĐT và Nghị định 91-CP ngày 17/08/1994 của Chính phủ về công tác quy hoạch còn nhiều bất cập đã được thay thế bằng Nghị định 08/2005 NĐ-CP vẫn chưa thích ứng được những diễn biến phức tạp của đô thị. Luật QHĐT ngày 17/06/2009, Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý QHĐT, đã tiếp tục cải tiến công tác QHĐT.

1.2.3 Phương thức quy hoạch đô thị của Việt Nam

Phương thức QHĐT của Việt Nam vẫn còn theo lối quy hoạch truyền thống - quy hoạch tổng thể, quy hoạch dựa vào tiêu chuẩn và năng lực của nhà chuyên môn và nhà quản lý, chính trị mà chưa thật sự linh hoạt, khó đáp ứng được tính chất phức tạp của đô thị.

1.2.4 Nội dung và quy trình QH chung đô thị của Việt Nam

Căn cứ vào Luật quy hoạch đô thị thì đồ án quy hoạch chung được thực hiện ở 4 nhóm gồm: Thành phố trực thuộc trung ương; Thành phố thuộc tỉnh, thị xã; Thị trấn; Đô thị mới. Tuy nhiên, về cơ bản các nhóm đồ án này đều được thực hiện theo một quy trình hầu như tương tự nhau gồm 4 giai đoạn như sau: (Hình 1.6)

Giai đoạn 1: Lập nhiệm vụ quy hoạch

Giai đoạn 2: Lập đồ án quy hoạch

Giai đoạn 3: Quy định quản lý xây dựng (ra quyết định)

Giai đoạn 4: Tổ chức thực hiện – Đánh giá.

Quy trình quy hoạch phân chia các giai đoạn với việc không chế thời gian thực hiện rất chi tiết, song trong thực tế khó có thể thực hiện đúng tiến độ. Công tác quản lý lập và thẩm định đồ án QH vẫn theo phương thức cũ với những thủ tục cứng nhắc. Quy trình QH vì thế còn khá hạn chế trong việc thực hiện, cần có những bổ sung, cải tiến để có thể thích ứng với bối cảnh phát triển cho các đô thị Việt Nam.

1.2.5 Thực trạng về công tác giám sát và đánh giá trong quy trình quy hoạch đô thị Việt Nam

Công tác giám sát và đánh giá việc thực hiện và thực thi quy hoạch hầu như chưa được triển khai theo suốt quy trình.

1.3 Tổng quan phương thức quy hoạch chiến lược

1.3.1 Tiến trình phát triển của phương thức QHCL

Chiến lược được sử dụng đầu tiên trong quân sự. Từ những năm 1950-1960 khái niệm chiến lược được chuyển từ quân sự, chính trị

sang kinh tế, xã hội. Cuối thập niên 1980, quy hoạch chiến lược phát triển trong lãnh vực đô thị.

1.3.2 Các đặc điểm của quy hoạch chiến lược

- Quy hoạch chiến lược cung cấp một khung xác định tầm nhìn và những chiến lược dài hạn có tính hiện thực

- Quy hoạch chiến lược sử dụng phương pháp phân tích có phê phán môi trường của hệ thống để xác định các điểm mạnh và điểm yếu, tiềm năng và rủi ro

- Quy hoạch chiến lược không những đòi hỏi sự phối hợp đa ngành mà còn mời gọi tất cả các đối tác cùng tham gia vào việc quy hoạch từ cả hai lĩnh vực công và tư nhân

- Quy trình quy hoạch chiến lược là một quy trình liên tục, là "một khung bao gồm các đề nghị cho hành động trung và dài hạn và một cơ chế cho quy hoạch chi tiết ngắn hạn.

1.3.3 Nội dung và quy trình của quy hoạch chiến lược

Trên cơ sở các quy trình QHCL từ Luận án tiến sĩ Đỗ Phú Hưng, 2004, khung QHCL từ nguồn Civicus, Tài liệu phát triển kinh tế địa phương thông qua quy hoạch chiến lược do UN-HABITAT thực hiện, Quy hoạch cấu trúc chiến lược - Jef van den Broeck, CDS -Viện Phát triển Bền vững Đại học Công nghệ Sydney và các tài liệu liên quan khác để tổng hợp quy trình QHCL điển hình gồm 4 giai đoạn (Hình 1.14)

Giai đoạn 1: Giai đoạn xác định vấn đề

Giai đoạn 2: Phân tích, đánh giá, xây dựng tầm nhìn, mục tiêu.

Giai đoạn 3: Lựa chọn chiến lược, xây dựng kế hoạch hành động.

Giai đoạn 4: Triển khai, đánh giá

1.3.4 Những giá trị của quy hoạch chiến lược

- Tính hệ thống và liên tục của quy trình quy hoạch

- Xây dựng tầm nhìn và kế hoạch hành động

- Tham vấn và tham gia trong quy trình quy hoạch
- Việc giám sát và đánh giá trong quy trình quy hoạch

1.4 Tổng quan nghiên cứu áp dụng QHCL ở Việt Nam

1.4.1 Tình hình nghiên cứu quy hoạch chiến lược ở Việt Nam

- Tác giả Nguyễn Đăng Sơn đã xuất bản các tác phẩm có các nội dung về QHCL đã cung cấp nhiều nội dung có ý nghĩa về mặt lý luận có tính học thuật trong công tác quản lý, xây dựng và phát triển ĐT.

- Tác giả Võ Kim Cương cùng nhóm nghiên cứu đã đề xuất Quy trình CDS là quy trình đô thị kết hợp bao gồm tám bước chính tích hợp quy hoạch kinh tế xã hội và quy hoạch xây dựng nhằm tránh được sự chồng chéo và trùng lặp bởi nhiều loại quy hoạch,... có ý nghĩa cho việc áp dụng cho các cơ sở lý luận của các chủ đề có liên quan.

- Tài liệu hướng dẫn xây dựng CDS ở Việt Nam do Viện Phát triển Bền vững Đại học Công nghệ Sydney (2007), đã cung cấp một khung quy trình theo phương thức QHCL cho các đô thị ở Việt Nam.

- Tác giả Nguyễn Ngọc Hiếu đã trình bày một số vấn đề về quy trình và phương pháp làm quy hoạch đô thị. Tác giả đã nhận định rằng cần có sự đổi mới từ tư duy bên trong trong cách làm quy hoạch Việt Nam. Quy hoạch đô thị sẽ thành công khi đảm bảo tính chiến lược trong cả quá trình lập và quản lý thực hiện.

- Tác giả Nguyễn Hồng Thục đã trình bày: Quy hoạch chiến lược tích hợp và khả năng áp dụng trong hệ thống quy hoạch tại Việt Nam. Tác giả nhận định việc áp dụng quy hoạch chiến lược ở Việt Nam là con đường gần như duy nhất mang hiệu quả và khả thi quy hoạch.

1.4.2 Chiến lược phát triển thành phố ở Việt Nam: CDS có thể đặc biệt áp dụng được ở Việt nam khi nền kinh tế chuyển đổi sang kinh tế xã hội chủ nghĩa định hướng thị trường. CDS mới được thực

hiện cho các thành phố từ 1990 với những mức độ thành công khác nhau, trong đó CDS Nam Định là thành công hơn cả.

1.5 Tổng quan về thành phố Biên Hòa và công tác quy hoạch của thành phố Biên Hòa

1.5.1 Tổng quan về thành phố Biên Hòa

Biên Hòa là đô thị loại I thuộc tỉnh Đồng Nai với dân số trên một triệu người, có lịch sử phát triển hơn 300 năm. Hiện nay TP. Biên Hòa là Trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật, đầu mối giao thông của tỉnh Đồng Nai, là một thành phố công nghiệp lớn của cả nước và là một trung tâm của vùng trọng điểm kinh tế ở phía Nam, là một trong các cực tăng trưởng quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và của cả nước.

1.5.2 Tổng quan công tác quy hoạch thành phố Biên Hòa

Công tác quy hoạch đô thị tại thành phố Biên Hòa được thực hiện theo hệ thống pháp lý Việt Nam. Đồ án quy hoạch chung đã được thực hiện 3 lần, quy hoạch phân khu được thực hiện hầu như phủ kín giai đoạn trước quy hoạch điều chỉnh chung thành phố Biên Hòa 2014. Hiện thành phố Biên Hòa tiếp tục rà soát điều chỉnh quy hoạch phân khu theo đồ án quy hoạch chung vừa được phê duyệt.

1.6 Tổng hợp và xác định mục tiêu nghiên cứu

Như các nội dung đã phân tích ở trên, cần thiết phải có những cải thiện quy trình quy hoạch Việt Nam theo hướng quy hoạch hành động, quy hoạch thực thi gắn liền với những hoạt động xây dựng và phát triển đô thị, thích hợp với bối cảnh của đô thị trong từng giai đoạn thông qua việc tích hợp những giá trị của phương thức quy hoạch chiến lược. Qua đó, mục tiêu nghiên cứu của đề tài được xác định như sau:

- **Mục tiêu thứ nhất:** Đề xuất lồng ghép những giá trị của quy hoạch chiến lược vào quy trình QH chung xây dựng đô thị Việt Nam.

- **Mục tiêu thứ hai:** Đề xuất nội dung và trình tự Xây dựng tầm nhìn trong quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam.

- **Mục tiêu thứ ba:** Đề xuất những nguyên tắc thực hiện kế hoạch hành động trong quy trình QH chung xây dựng đô thị Việt Nam.

- **Mục tiêu thứ tư:** Đề xuất những cơ chế cho việc thực hiện giám sát và đánh giá công việc thực hiện và thực thi quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ VẬN DỤNG PHƯƠNG THỨC QUY HOẠCH CHIẾN LƯỢC VÀO QUY TRÌNH QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VIỆT NAM

2.1 Các phương pháp sử dụng trong nghiên cứu

Do đặc thù của luận án là nghiên cứu những vấn đề liên quan đến các quy trình QHXDĐT, do đó luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu như sau: Phương pháp hệ thống; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp phân tích, tổng hợp đánh giá các thông tin số liệu; Phương pháp so sánh, quy nạp; và một số công cụ liên quan khác.

2.2 Cơ sở khoa học

2.2.1 Cơ sở khoa học về việc đề xuất lồng ghép những giá trị của quy hoạch chiến lược vào quy trình QHCXDĐT Việt Nam

2.2.1.1 Cơ sở pháp lý về việc lập QHXDĐT Việt Nam

Để thực hiện một đồ án QHĐT cần tuân theo các cơ sở pháp lý hiện hành là các Luật, Nghị định, Thông tư, Quy chuẩn, tiêu chuẩn...

2.2.1.2 Quy trình quy hoạch của Ian Bracken

Quy hoạch đô thị như là một hoạt động có tính hệ thống, có thể dự đoán trước sự thay đổi. Đặc tính của quy trình QHĐT là trung lập và hướng theo quan điểm giải quyết vấn đề xã hội rõ ràng hơn, đó là bởi sự thừa nhận tầm quan trọng của “giá trị”.

Tác giả đề nghị quy trình kết hợp các hoạt động có tính cách quy chuẩn và thực tế trong quy hoạch nhằm có tác động tích cực của các hoạt động tích hợp cho quy trình quy hoạch.

2.2.1.3 Cơ sở thực tiễn

- Quy hoạch đô thị chiến lược Tại Châu Mỹ La Tinh – Những kinh nghiệm về việc xây dựng và giải quyết vấn đề tương lai, tác giả Florian Steinberg – HIS Rotterdam 11/2002

- Chiến lược trung tâm vùng Ipswich, Bang Queensland, nước Úc đã áp dụng cơ sở của phương thức quy hoạch chiến lược vào quy trình thực hiện (giai đoạn 4) một cách linh hoạt, thích hợp với điều kiện kinh tế xã hội môi trường của Ipswich.

- Quy trình quy hoạch chiến lược tại Hong Kong đã được thực hiện trên mười năm ở quy mô toàn bộ lãnh thổ Hong Kong sau khi có sự hợp nhất với Trung Quốc từ năm 1997.

- Quy trình CDS tại Cần Thơ 2006-2007

- Quy trình CDS tại Nam Định 2004-2006

2.2.2 Cơ sở khoa học về việc xây dựng tầm nhìn trong quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị

2.2.2.1 Vai trò của tầm nhìn trong quy trình quy hoạch

Tầm nhìn được ví như “Kim chỉ nam” chỉ dẫn cho tiến trình thực hiện và thực thi các bước trong quy trình quy hoạch luôn theo các mục tiêu, chiến lược, hành động... từ nội dung tầm nhìn được thiết lập một cách rõ ràng, chính xác với sự tham gia của các bên liên quan trong quy trình quy hoạch chiến lược. Do đó, Tầm nhìn đóng một vai trò quan trọng trong quy trình quy hoạch chiến lược.

2.2.2.2 Những nguyên tắc và yêu cầu cho việc xây dựng Tầm nhìn

(1) Các nguyên tắc cơ bản cho việc xây dựng tầm nhìn

- Tầm nhìn cần phải ngắn gọn và dễ hiểu;
- Tầm nhìn tạo nên dấu ấn, vị thế của TP trên trường quốc tế;
- Tầm nhìn có khả năng tập hợp lực lượng trong cộng đồng;
- Tầm nhìn cần không thay đổi trong vòng 10 năm;
- Tầm nhìn phải là động cơ thúc đẩy cho các hành động ngắn hạn.

(2) Các yêu cầu để đạt Một Tầm nhìn tốt

Việc xây dựng Tầm nhìn yêu cầu mọi người từ những quan điểm và vị trí khác nhau, cùng nhau cân nhắc những giá trị và ưu tiên khác nhau, chia sẻ và tăng cường hiểu biết lẫn nhau.

(3) Xây dựng Tầm nhìn có sự tham gia

Việc xây dựng Tầm nhìn phải được thực hiện với sự tham gia của các bên liên quan bao gồm các nhóm chính quyền, đại diện cộng đồng dân cư, các tổ chức tư nhân, cơ quan chuyên môn nhằm tạo ra những ý tưởng chính của Tầm nhìn có nội dung bao hàm định hướng phát triển của khu quy hoạch với sự đồng thuận và cam kết cao từ các Bên.

2.2.2.3 Quy trình thiết lập Tầm nhìn

Theo tài liệu của UN-Habitat về thiết lập Tầm nhìn như là công cụ quy hoạch có sự tham gia và bài học từ thực tế của Kosovo, 2012, quy trình thiết lập tầm nhìn được thực hiện như là một chu trình.

2.2.3 Cơ sở khoa học về việc triển khai kế hoạch hành động trong quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam

2.2.3.1 Những nguyên tắc chính và thành phần chủ yếu của kế hoạch hành động

- Các hoạt động luôn thống nhất; Có khả năng huy động sẵn sàng và dễ dàng, phù hợp với những cơ chế và thể chế hiện hành; Có quy trình thu thập hệ thống tư liệu nhanh, hiệu quả; Xây dựng khung thời gian phù hợp; Kế hoạch hành động kết hợp hài hòa những hành động.
- Thành phần chủ yếu của lập kế hoạch hành động trong QTQH

2.2.3.2 Thành phần nhóm thực hiện và các yêu cầu chính trong việc lập kế hoạch hành động

- Thành viên tham gia vào nhóm lập kế hoạch hành động bao gồm đại diện của các bên liên quan và quan tâm.

- Các yêu cầu cơ bản của kế hoạch hành động

Tính cụ thể; Tính đo lường được; Tính có thể đạt được; Tính thực tế; Khung thời gian.

2.2.3.3 Quy trình điển hình lập kế hoạch hành động

Lập kế hoạch hành động có thể thực hiện theo quy trình điển hình như sau: Xây dựng chiến lược - Xây dựng danh mục các dự án có thể thực hiện - Thiết lập các dự án ưu tiên - Đánh giá khả năng tài chính - Chi tiết hoá Kế hoạch.

2.2.4 Cơ sở khoa học cho việc thực hiện công tác giám sát và đánh giá công việc thực hiện và thực thi quy trình QHCXDĐT

2.2.4.1 Mối quan hệ giữa quy hoạch và đánh giá

Quy hoạch và đánh giá là hai khái niệm không thể tách rời. Đánh giá là một khía cạnh được thiết lập cho việc thực hành quy hoạch. Bất kỳ quy trình lập quy hoạch nào cũng bao gồm nhiều giai đoạn đánh giá, sử dụng một hoặc nhiều phương pháp để đưa ra những quyết định cho kết quả thực hiện quy hoạch đạt hiệu quả cao.

2.2.4.2 Nguyên tắc chung của Giám sát và Đánh giá quy hoạch

- Tiến trình thực hiện chuyên biệt
- Quy trình liên tục
- Tham vấn và tham gia

2.2.4.3 Những thành phần chính của Giám sát và đánh giá

- Đặt mục tiêu cho giám sát và đánh giá
- Lập kế hoạch cho hệ thống giám sát và đánh giá cho mỗi giai đoạn, các bước và toàn bộ quy trình quy hoạch

- Thực hiện hệ thống giám sát và đánh giá
- Rà soát hệ thống giám sát và đánh giá.

2.2.4.4 Phương pháp đánh giá quy hoạch đô thị

a. Phương pháp loại trừ là một cách giảm nhẹ sức ép của việc đánh giá với quy hoạch.

b. Phương pháp “checklist” thiết lập một bảng câu hỏi để xác định xem tất cả các yếu tố có liên quan trong đồ án quy hoạch.

c. Phương pháp so sánh lợi thế xác định giá trị dựa trên phân tích lợi thế của các yếu tố đang được xem xét trong công tác đánh giá.

d. Phân tích SWOT là một công cụ được sử dụng khá phổ biến trong mọi lãnh vực kinh tế, xã hội, môi trường... trong việc xây dựng phát triển đô thị.

e. Phương pháp Ma trận là sự phát triển ứng dụng của các bảng kiểm tra, là sự đối chiếu từng hoạt động của đồ án với từng thông số, chỉ tiêu... để đánh giá mối quan hệ nguyên nhân hậu quả.

CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VỀ VẬN DỤNG PHƯƠNG THỨC QUY HOẠCH CHIẾN LƯỢC VÀO QUY TRÌNH QUY HOẠCH XÂY DỰNG ĐÔ THỊ VIỆT NAM - ÁP DỤNG CHO THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

3.1 Đề xuất lồng ghép những giá trị của quy hoạch chiến lược vào quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam

Phân tích về nội dung trong mỗi giai đoạn của 2 quy trình tác giả đề xuất lồng ghép các giá trị của quy hoạch chiến lược vào quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam. (Hình 3.3, 3.4)

- Giai đoạn 1: Giai đoạn lập nhiệm vụ QHCXDĐT, là giai đoạn xác định vấn đề cần tích hợp phân xác định các bên liên quan và tham gia và các cách thức thực hiện mang tính linh hoạt của QHCL.

- Giai đoạn 2: Giai đoạn lập đồ án QHCXDĐT

QHCXDĐT phân thành 2 nhóm: Nhóm 1 bao gồm các nội dung phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng; xác định tính chất, mục tiêu, động lực phát triển và xác định quy mô đô thị theo định hướng. Nhóm 2 bao gồm những nội dung còn lại.

Nội dung xây dựng “Tầm nhìn” được đề nghị lồng ghép vào nhóm 1 của quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam

Lồng ghép nội dung kế hoạch hành động vào nhóm 2 thuộc giai đoạn 2 của quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị, kết hợp với nội dung đề xuất các chương trình ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện sẽ đáp ứng được tiến trình thực hiện có tính thực tiễn và khả thi cao.

- Giai đoạn 3: Quy định quản lý theo quy hoạch chung xây dựng đô thị: Công tác này cần kết hợp với nội dung của kế hoạch hành động vào quá trình triển khai xây dựng theo đúng quy hoạch.

- Giai đoạn 4: Tổ chức thực hiện – Đánh giá

Đồ án quy hoạch đủ điều kiện cho việc công bố và triển khai công tác thực thi đồ án quy hoạch. Việc giám sát và đánh giá yêu cầu thực hiện thường xuyên.

3.2 Đề xuất nội dung và trình tự Xây dựng tầm nhìn trong quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam

3.2.1 Những nguyên tắc xây dựng Tầm nhìn

(1) Tầm nhìn phải có nội dung phù hợp với định hướng của cấp quy hoạch cao hơn trong hệ thống quy hoạch Việt Nam.

(2) Tầm nhìn phải ngắn gọn và dễ hiểu.

(3) Tầm nhìn phải có sự đồng thuận của các thành phần tham gia trong khu vực lập quy hoạch và các tổ chức liên quan trong việc thực hiện quy trình quy hoạch.

3.2.2 Quy trình xây dựng tầm nhìn

Bước 1: Công tác chuẩn bị**- Thành lập nhóm thực hiện**

- Nhiệm vụ thực hiện: Đề xuất nhiệm vụ của nhóm thực hiện

- Lập kế hoạch cho việc xây dựng tầm nhìn:

+ Lập kế hoạch cho những bước quan trọng - những việc cần làm và thứ tự như thế nào? Thời gian nào thì hoàn thành? Ai làm gì?

+ Lập kế hoạch truyền thông

+ Phân công công việc và trách nhiệm: Phân công công việc cụ thể và trách nhiệm cho từng nhóm nhỏ cũng như các thành viên trong quá trình thực hiện đồ án.

Bước 2: Xác định các bên liên quan và phương thức tham gia**- Các bên liên quan**

- Vai trò của các bên liên quan: gồm các cấp chính quyền; các thành phần tư nhân; các cơ quan chuyên môn; cộng đồng địa phương.

- Phương thức tham gia**Bước 3: Đề xuất nội dung tầm nhìn**

- Các yêu cầu cơ bản của nội dung tầm nhìn tốt

- Xác định các dự liệu đầu vào

- Xác định nội dung tầm nhìn cho khu vực lập quy hoạch

Nếu hội nghị thống nhất và chọn lựa được nội dung tầm nhìn, tầm nhìn sẽ được cơ quan thẩm quyền phê duyệt. Nếu còn nhiều ý kiến chưa đồng thuận thì sẽ được nhóm thực hiện tiếp thu và điều chỉnh lại nội dung tầm nhìn cho khu QH trước khi ra quyết định cuối cùng.

Bước 4: Tham vấn và tham gia xây dựng tầm nhìn**Bước 5: Hoàn chỉnh nội dung tầm nhìn****Bước 6: Ra quyết định tầm nhìn của khu quy hoạch**

3.3 Đề xuất những nguyên tắc thực hiện kế hoạch hành động trong quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam

3.3.1 Kế hoạch hành động phải mang tính thực tiễn và đảm bảo đạt được kết quả theo Tầm nhìn, mục tiêu đã chọn

3.3.2 Tham vấn và tham gia của các bên liên quan

3.3.3 Hình thành danh mục các dự án và phương thức thực hiện

Kế hoạch hành động phải được thiết lập một cách linh hoạt, thích hợp cho từng nhóm đối tượng nhằm đạt được một sự cam kết cao, thúc đẩy tiến trình đầu tư thực hiện theo đúng kế hoạch.

3.3.4 Kế hoạch hành động phải thúc đẩy chương trình đầu tư đa ngành

Chương trình đầu tư đa ngành là tiến trình phối hợp và thiết lập các dự án ưu tiên xây dựng cơ bản từ ngân sách chính thức theo mục tiêu đã được thiết lập. Nó giúp chuyển hóa các kế hoạch phát triển theo QH thành ngân sách đầu tư hàng năm và các chỉ tiêu cụ thể cho xây dựng cơ bản của các dự án ưu tiên được chọn lọc triển khai.

3.4 Đề xuất những cơ chế cho việc thực hiện giám sát và đánh giá công việc thực hiện và thực thi quy trình QHCXDDĐT Việt Nam

3.4.1 Những nguyên tắc cho việc giám sát và đánh giá quy hoạch cho đồ án QHCXDDĐT tại Việt Nam

3.4.1.1 Công tác giám sát và đánh giá được thực hiện liên tục tuần hoàn qua các giai đoạn sau

- Trước khi thực hiện đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị:

Công tác đánh giá trong việc tuyển chọn tư vấn về quy hoạch xây dựng đô thị được thực hiện theo các cơ sở pháp lý hiện hành

- Trong quá trình thực hiện đồ án QH chung xây dựng đô thị:

Quy trình QHCXDDĐT bao gồm 4 giai đoạn. Ở giai đoạn 1 và 2 đã có những bước theo dõi và đánh giá được quy định trong Luật QHĐT, nhưng quá trình thực hiện còn mang tính hình thức. Song, cần phải

thiết lập việc giám sát và đánh giá liên tục cho các bước thực hiện, nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch cần lồng ghép việc giám sát và đánh giá thành những cơ chế, chính sách cụ thể để quy trình thực hiện đạt được hiệu quả cao.

Khối lượng thực hiện đồ án trong giai đoạn này khá lớn, đòi hỏi sự kết hợp nghiên cứu thực hiện đồng bộ của đơn vị tư vấn và các bên liên quan để có thể đưa ra những kết quả tốt nhất cho đồ án quy hoạch.

Để công tác giám sát và đánh giá quy hoạch được liên tục và hiệu quả thì trong thời gian tới đề nghị có những cơ chế hợp tác tốt hơn giữa nhóm thực hiện đồ án quy hoạch với hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thông qua QĐ 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 và những cơ sở pháp lý khác tại thời điểm thực hiện dự án.

- Trong quá trình thực thi đồ án QHCXDDT sau khi công bố QH, tổ chức thực hiện và đánh giá.

3.4.1.2 Tham vấn và tham gia trong công tác giám sát và đánh giá quy hoạch

Thực hiện dựa trên lợi ích của những nhóm khác nhau trong xã hội, từ đó thu hút sự tham gia của các thành phần liên quan trong xã hội vào quá trình giám sát và đánh giá QH để mang lại kết quả cao nhất.

3.4.2 Lựa chọn phương pháp đánh giá quy hoạch cho đồ án quy hoạch xây dựng đô thị tại Việt Nam

Việc lựa chọn phương pháp đánh giá quy hoạch hết sức cần thiết cho từng giai đoạn, từng bước cụ thể để đạt hiệu quả tối đa. Phương pháp đánh giá cho quy trình quy hoạch thực hiện cho từng bước như sau: Bước đánh giá tổng hợp hiện trạng khu quy hoạch; Xây dựng tầm nhìn; Thiết lập các mục tiêu cho khu quy hoạch; Thiết lập các nội dung theo yêu cầu của quy trình quy hoạch.

3.5 Bàn luận về giá trị ứng dụng thực tiễn của các kết quả nghiên cứu vào quy trình quy hoạch chung xây dựng thành phố Biên Hòa

3.5.1 Phân tích và Đánh giá đề án Điều chỉnh QH chung TP. Biên Hòa giai đoạn 2010-2030 và tầm nhìn đến 2050 (Hình 3.11)

- Phương thức thực hiện:

Đề án điều chỉnh quy hoạch chung TP. Biên Hòa được thực hiện theo pháp lý hiện hành. Các nội dung và trình tự thực hiện rất chi tiết dựa trên những cơ sở pháp lý quy định về các chính sách, nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Do đó quy trình quy hoạch đã được thực hiện theo lối quy hoạch toàn diện kết hợp với phương thức tham dự thông qua việc lấy ý kiến của các tổ chức, cơ quan có liên quan và đại diện cộng đồng dân cư.

Nội dung điều chỉnh quy hoạch chung: Nội dung đề án quy hoạch thực hiện rất chi tiết, đáp ứng các thành phần theo cơ sở pháp lý quy định trong nội dung của quy trình quy hoạch chung. Tuy nhiên quá trình thực hiện cho thấy luôn có sự không thống nhất giữa các Bên, có nhiều công tác lặp lại nhiều lần.

Công tác giám sát và đánh giá: chưa có một cơ chế giám sát và đánh giá đề án ngay từ đầu thực hiện đề án. Quá trình thực hiện đã có một số hạn chế trong công tác giám sát và đánh giá, đề án phải kéo dài thời gian nhiều so với quy định. Đề án vẫn chưa có bước xây dựng tầm nhìn cho thành phố Biên Hòa cũng như chưa có thiết lập kế hoạch hành động cho quy hoạch chung thành phố Biên Hòa.

Công tác tham vấn và tham gia: Chưa thật sự có các hoạt động triển khai cho việc tham gia của các Bên. Đây là một hạn chế đáng kể đối với một đề án quy hoạch khi mà vai trò của cộng đồng không được quan tâm đúng mức.

3.5.2 Đề xuất lồng ghép những giá trị của QHCL vào quy trình quy hoạch chung xây dựng thành phố Biên Hòa

Đề xuất quy trình điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Biên Hòa giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở lồng ghép các giá trị của quy hoạch chiến lược là: (Hình 3.12)

Giai đoạn 1: Lập nhiệm vụ quy hoạch, về cơ bản là theo nội dung đã được phê duyệt.

Giai đoạn 2: Lập đồ án quy hoạch. Giai đoạn này trước tiên cần bổ sung các bên liên quan. Tiếp theo là lồng ghép nội dung xây dựng Tầm nhìn cho TP. Biên Hòa. Sau đó lồng ghép nội dung xây dựng Kế hoạch hành động nhằm chuyển hóa các nội dung QH thành các kế hoạch, các chương trình hành động cụ thể trong việc thực thi đồ án quy hoạch.

Giai đoạn 3: Quy định quản lý theo quy hoạch chung. Sau khi kế hoạch hành động được thông qua cần bổ sung những nội dung về kế hoạch hành động trong quy định quản lý để tổ chức thực hiện.

Giai đoạn 4: Tổ chức thực hiện, đánh giá. Cần có những bổ sung cho công tác giám sát và đánh giá liên tục.

3.5.3 Xây dựng tầm nhìn cho thành phố Biên Hòa

Trong phạm vi nghiên cứu của phần này nhằm cung cấp cơ sở cho việc đề xuất quy trình xây dựng tầm nhìn cho thành phố, nghiên cứu sinh chỉ thực hiện ở một số cơ sở phân tích và đề xuất một số nội dung cơ bản cho việc xây dựng Tầm nhìn cho thành phố Biên Hòa.

3.5.4 Thiết lập kế hoạch hành động cho việc thực thi đồ án quy hoạch chung thành phố Biên Hòa

Trong phạm vi giới hạn của luận án, nghiên cứu sinh thực hiện ở mức độ xác định việc cần thiết và nêu ra các nguyên tắc cơ bản cho việc xây dựng kế hoạch hành động nhằm hoàn thiện cho việc đề xuất quy trình quy hoạch chung thành phố Biên Hòa.

3.5.5 Xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá cho việc thực hiện bổ sung và thực thi quy trình QH chung thành phố Biên Hòa

Để cho công tác giám sát và đánh giá việc thực hiện các nội dung bổ sung và thực thi quy trình quy hoạch chung thành phố Biên Hòa cần thiết phải xây dựng cơ chế rõ ràng theo lộ trình đề xuất ở phần kết quả. Trong phạm vi nghiên cứu của luận án nghiên cứu sinh đề xuất một số nội dung cơ bản cho công tác giám sát và đánh giá đối với quy trình quy hoạch chung thành phố Biên Hòa.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận: Qua toàn bộ quá trình nghiên cứu, luận án đúc kết lại một số kết quả như sau:

1.1 Đề xuất lồng ghép những giá trị của quy hoạch chiến lược vào quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam

Luận án đã phân tích và hệ thống hóa quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam cũng như quy trình quy hoạch chiến lược. Luận án đề xuất lồng ghép những giá trị của QHCL bao gồm những đặc tính linh hoạt của QHCL với quy trình vận hành theo quy trình liên tục luôn có sự tham gia và tham vấn của các bên liên quan và các nội dung thiên về quy hoạch hành động có khả năng thích ứng với những thay đổi trong quá trình phát triển đô thị. Cụ thể là lồng ghép nội dung xây dựng tầm nhìn, kế hoạch hành động, công tác giám sát và đánh giá quy hoạch trong việc thực hiện và thực thi đồ án quy hoạch.

1.2 Nội dung và trình tự Xây dựng tầm nhìn trong quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam

Luận án đã xác định những nội dung và trình tự xây dựng tầm nhìn gắn liền với quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam, qua

đó làm cơ sở cho việc thực hiện xây dựng tầm nhìn trong quy trình quy hoạch xây dựng đô thị Việt Nam.

1.3 Thiết lập những nguyên tắc thực hiện kế hoạch hành động trong quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam

Thiết lập kế hoạch hành động trong quy trình quy hoạch sẽ chuyên hóa quy hoạch thành kế hoạch, những chiến lược dài hạn thành những hành động ngắn hạn, làm cơ sở cho việc triển khai các dự án cụ thể theo đúng tiến trình trong kế hoạch hành động. Luận án đề xuất những nguyên tắc thực hiện kế hoạch hành động

1.4 Đề xuất những cơ chế cho việc thực hiện giám sát và đánh giá công việc thực hiện và thực thi quy trình QHCXDDT Việt Nam

Luận án xác định vai trò quan trọng của công tác giám sát và đánh giá, đề xuất những nguyên tắc cho việc giám sát và đánh giá quy hoạch cho đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị tại Việt Nam.

1.5 Vận dụng kết quả của các mục tiêu vào quy trình quy hoạch chung thành phố Biên Hòa

Luận án đã trình bày được quy trình quy hoạch chung thành phố Biên Hòa trên cơ sở lồng ghép những giá trị của quy hoạch chiến lược và những nội dung mang tính hướng dẫn về xây dựng tầm nhìn cho thành phố Biên Hòa, thiết lập kế hoạch hành động cho việc thực thi đồ án quy hoạch chung thành phố Biên Hòa, và Xây dựng cơ chế giám sát và đánh giá cho việc thực hiện bổ sung và thực thi quy trình quy hoạch chung thành phố Biên Hòa.

2. Kiến nghị

2.1. Tăng cường các văn bản dưới luật liên quan đến các bên liên quan: Cần tăng cường các văn bản dưới luật xác định rõ hơn vai trò, nhiệm vụ của các bên liên quan, để có thêm cơ sở cho các hoạt động về tham vấn và tham gia trong công tác quy hoạch.

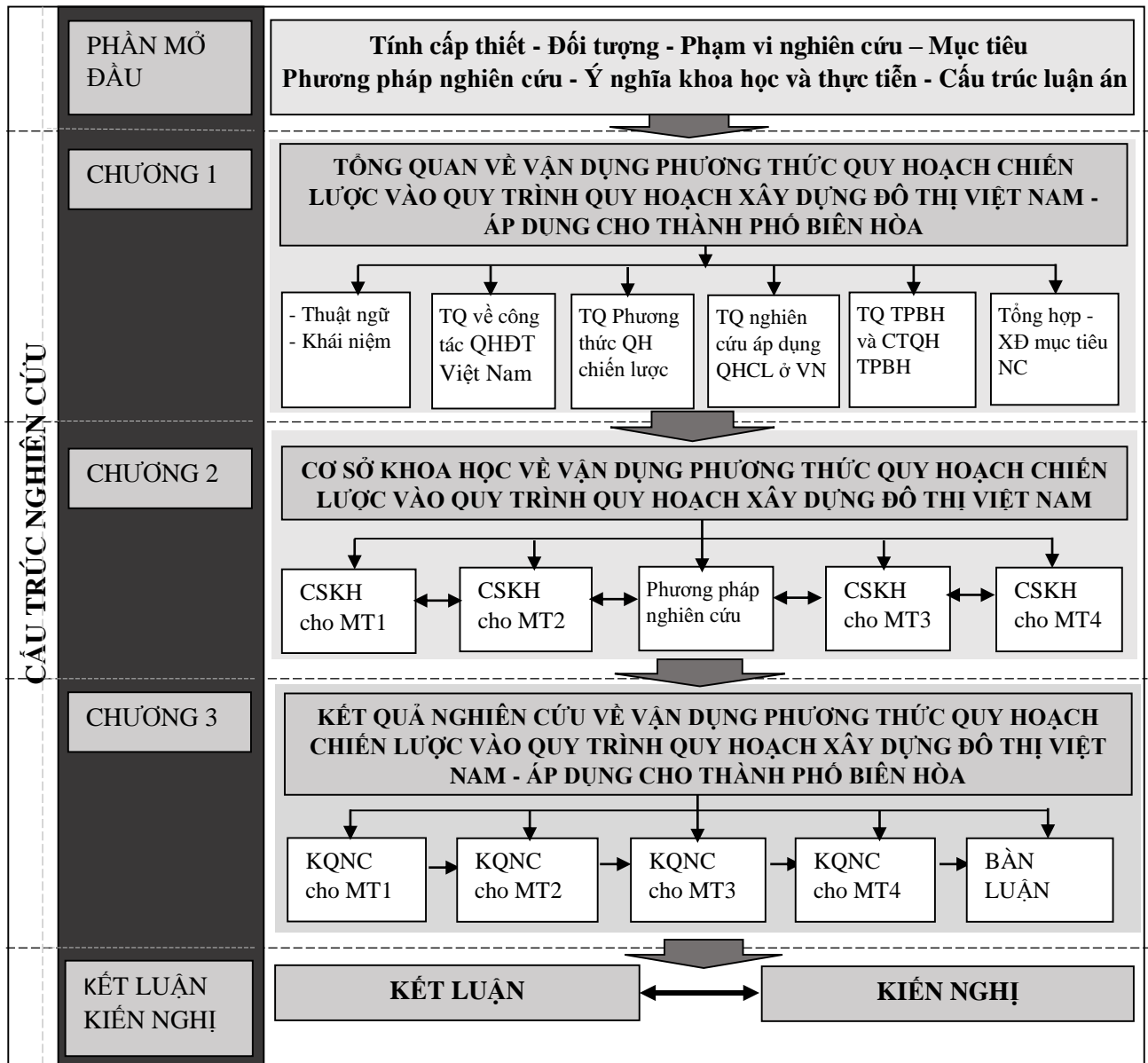
2.2 Pháp lý hóa các nội dung vào quy trình quy hoạch: Các nội dung lồng ghép vào quy trình QHCXDĐT Việt Nam cần được pháp lý hóa thành các văn bản pháp quy sẽ góp phần làm cho việc thực hiện quy trình quy hoạch trong thực tế có cơ sở rõ ràng, dễ dàng triển khai các nội dung với sự tham gia của các bên liên quan.

2.3 Tư duy quản lý chiến lược: Để từng bước vận dụng những công cụ mang tính chiến lược vào bối cảnh của các đô thị, đòi hỏi các nhà quản lý các cấp cần có tư duy chiến lược trong công tác thực hiện và thực thi đồ án quy hoạch.

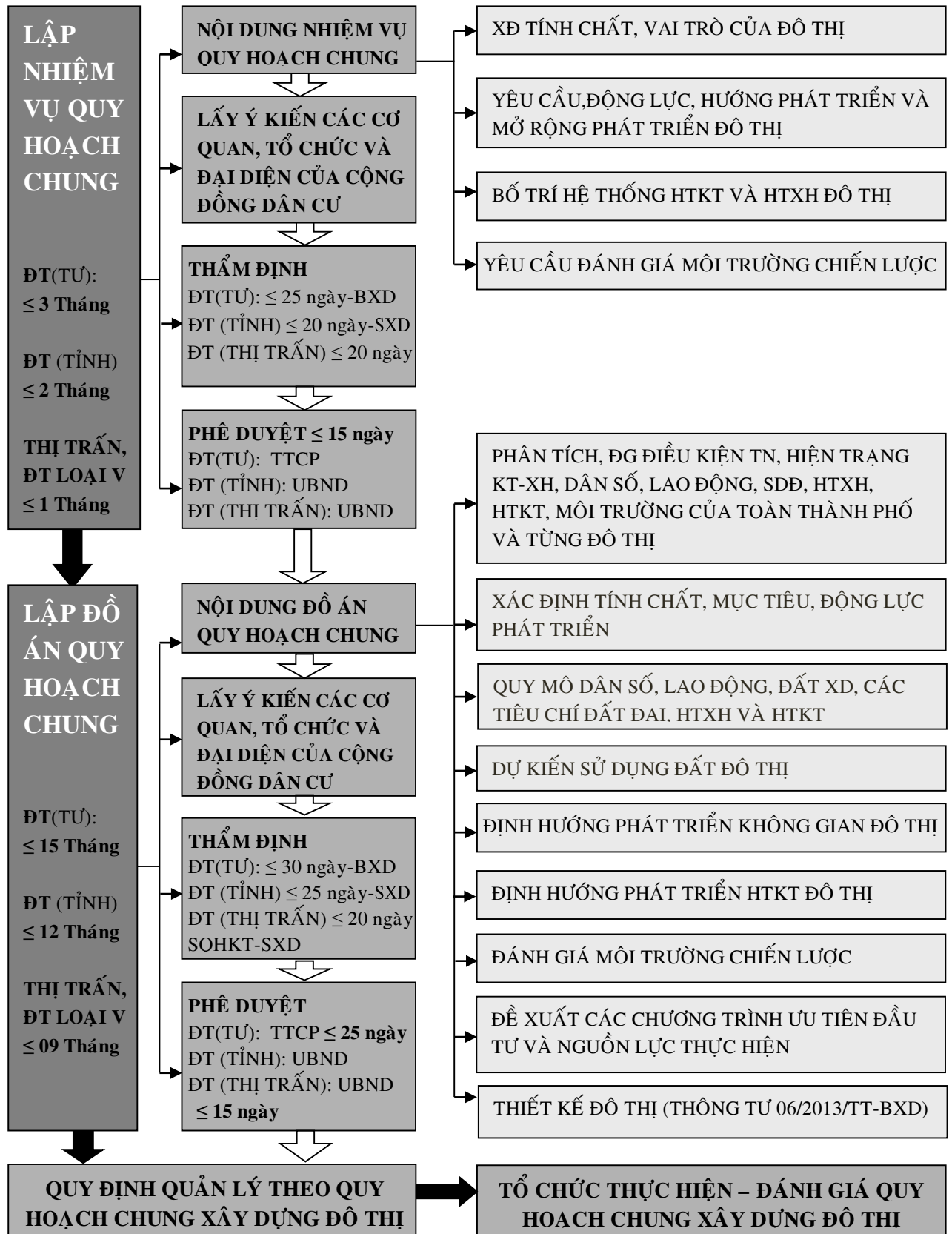
2.4 Các nội dung đề xuất nghiên cứu bổ sung: Phạm vi nghiên cứu của luận án chỉ giới hạn đối tượng thực hiện là quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam, và bàn luận vào trường hợp quy hoạch chung TP. Biên Hòa. Vì vậy kiến nghị các nghiên cứu bổ sung cho các cấp độ quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết cũng như vận dụng các kết quả vào các trường hợp khác trong hệ thống quy hoạch đô thị Việt Nam.

Mặt khác, do sự đa dạng và phức tạp của các lĩnh vực có liên quan, có rất nhiều hướng để có thể tiếp tục nghiên cứu bổ sung trong việc vận dụng phương thức QHCL vào quy trình QHĐT Việt Nam. Cụ thể như đi sâu vào nghiên cứu các lĩnh vực liên quan như tâm lý học, xã hội học, kinh tế, chính trị, văn hóa,... nhằm tích hợp tốt hơn mọi yếu tố tác động trong quá trình xây dựng và phát triển đô thị.

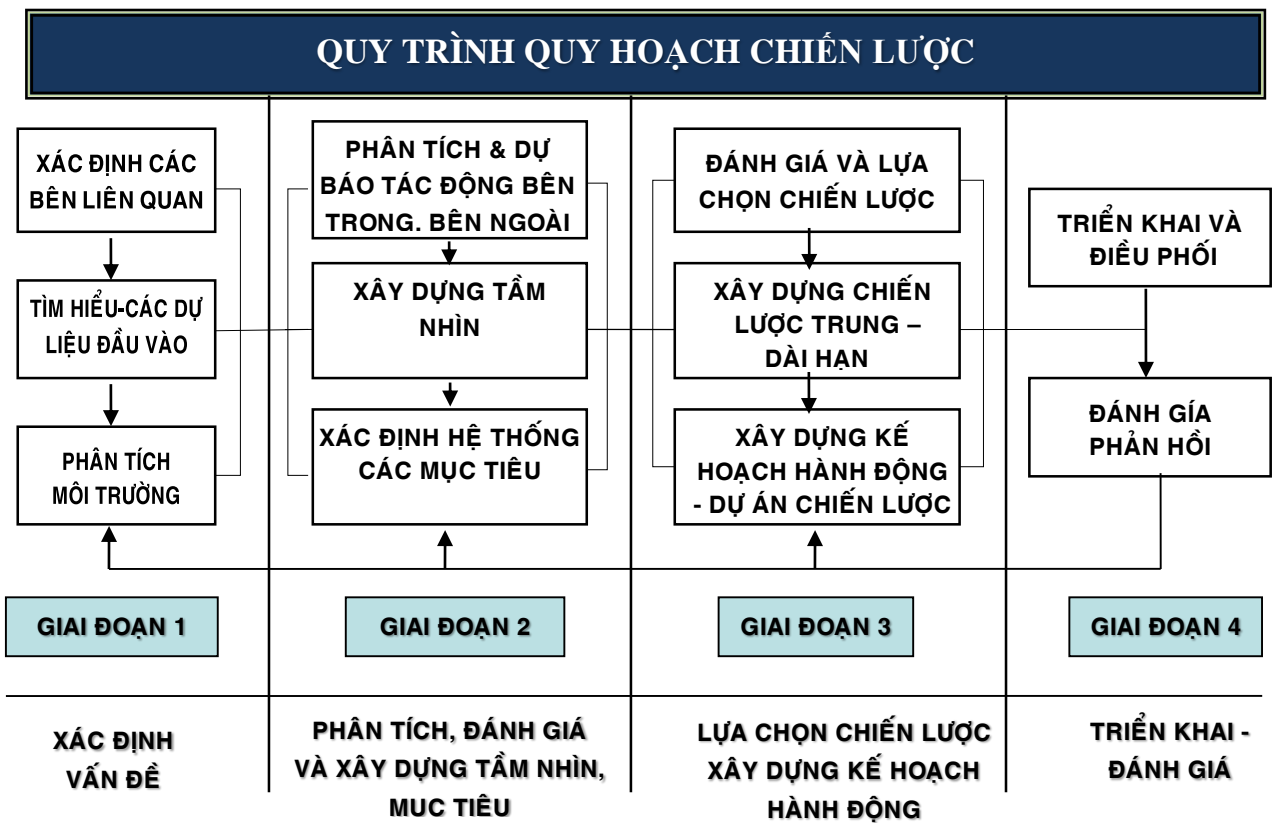
Các vấn đề trong bối cảnh kinh tế xã hội ở Việt Nam, sự tác động của các yếu tố về văn hóa như phong tục, tập quán, lối sống của từng thành phố, từng khu vực cụ thể ảnh hưởng như thế nào đến các khía cạnh của hoạt động quy hoạch đô thị cũng cần thiết nghiên cứu chuyên sâu.



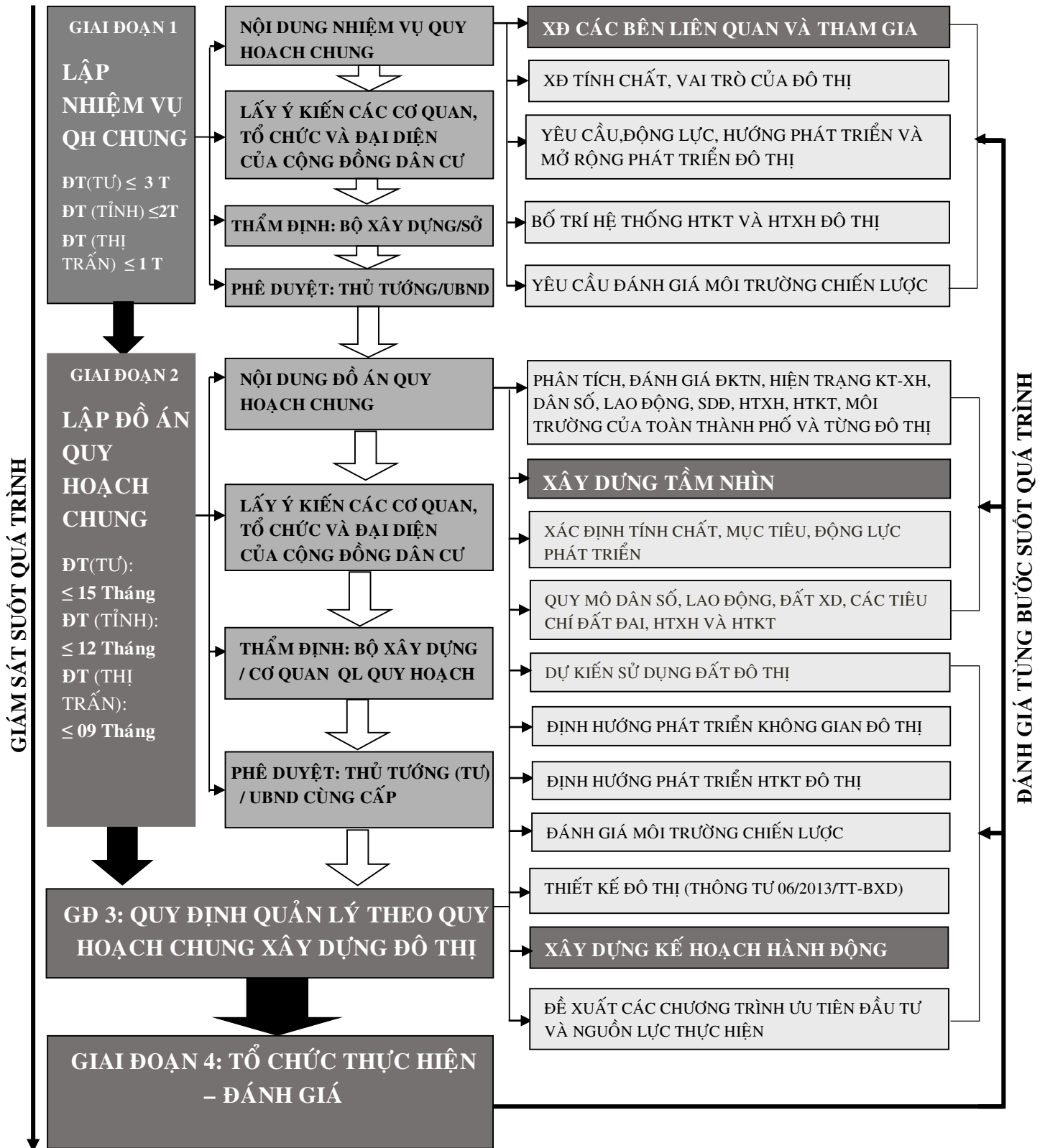
Hình 0.1 Sơ đồ cấu trúc Luận án



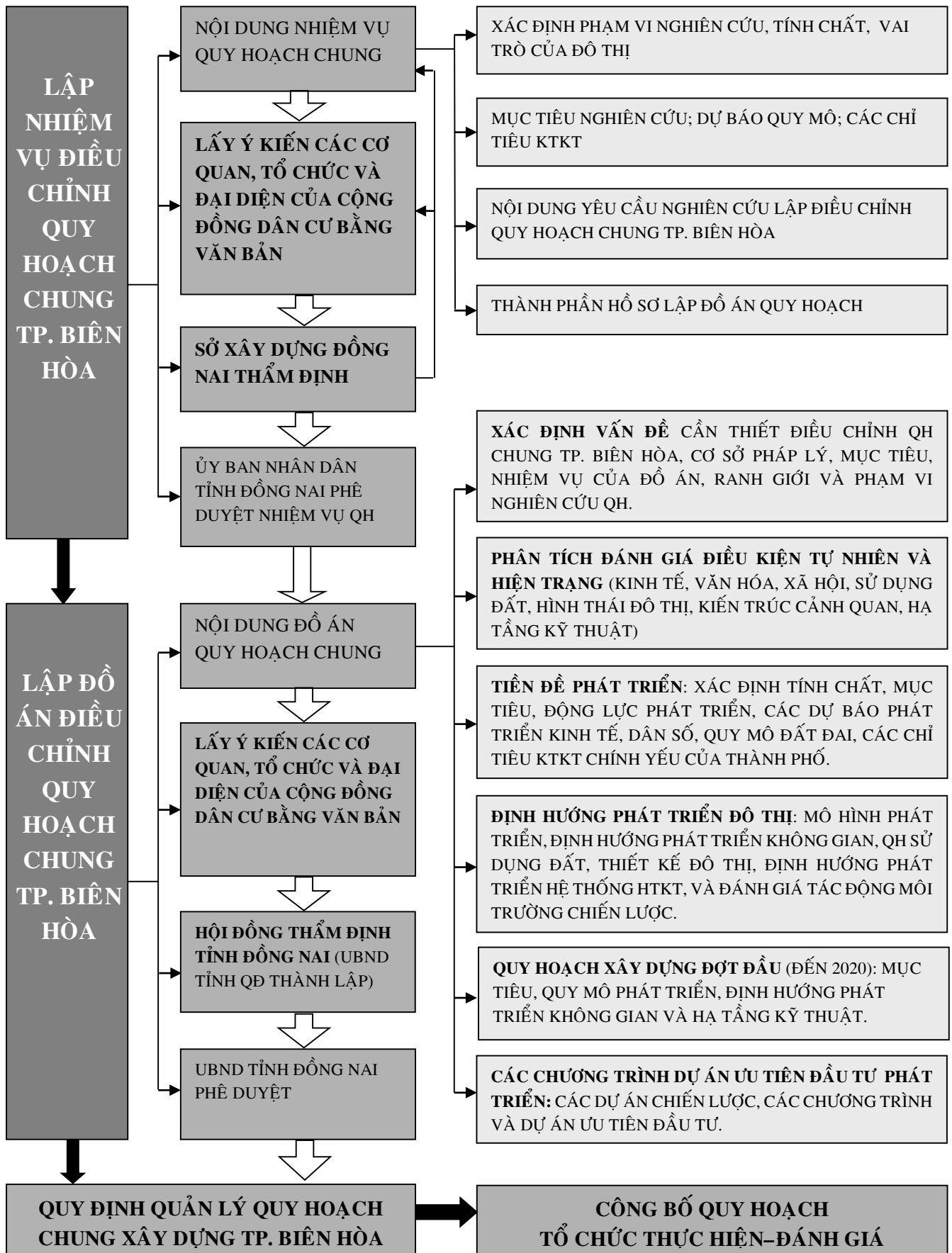
Hình 1.6. Sơ đồ quy trình quy hoạch chung đô thị theo Nghị định 37/2010 ND-CP ngày 07/04/2010. (Nguồn: Tác giả, 2015)



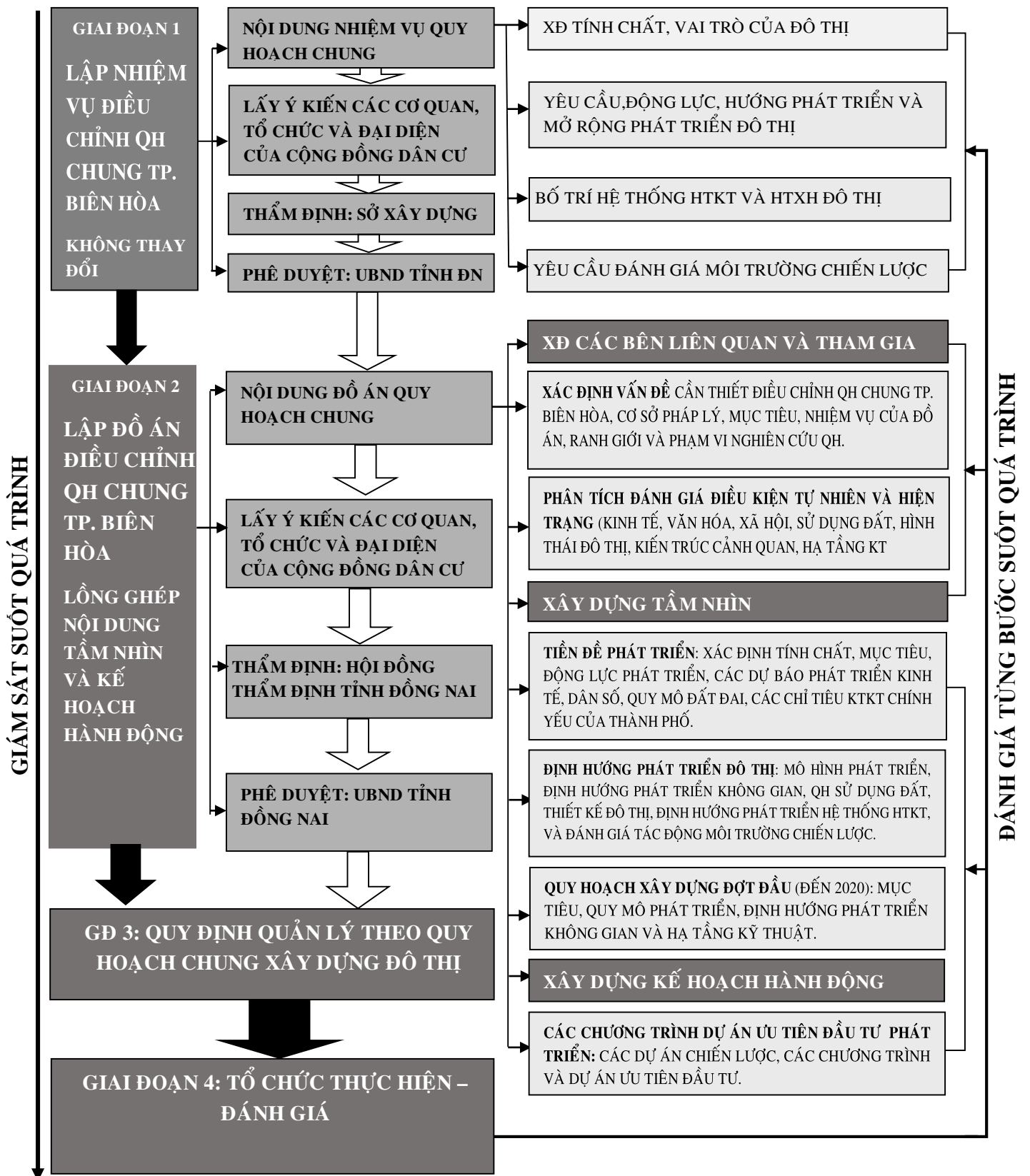
Hình 1.14 Sơ đồ quy trình Quy hoạch chiến lược điển hình (Nguồn: Tác giả, 2015)



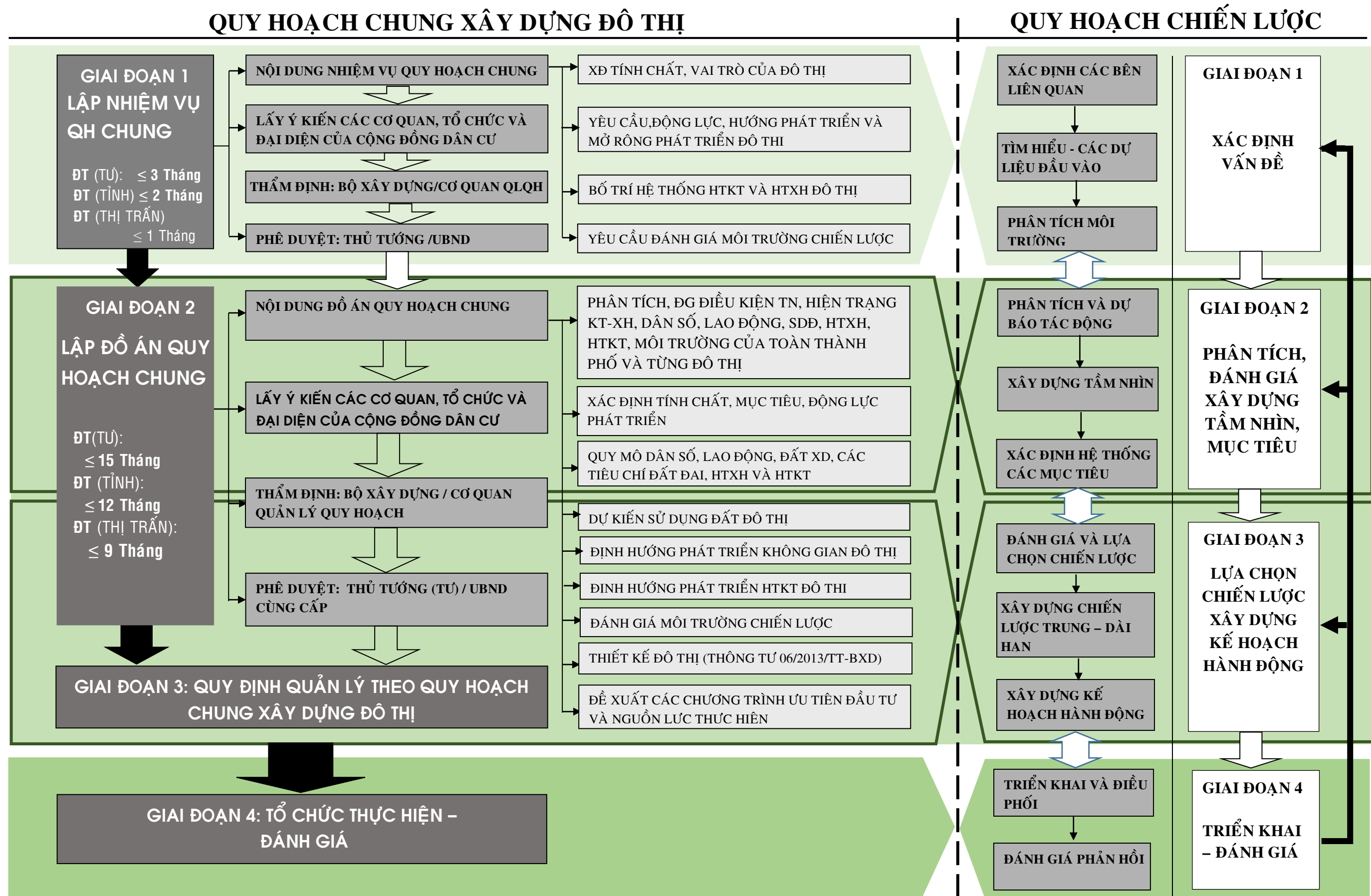
Hình 3.4 – Đề xuất lồng ghép những giá trị của QHCL vào Quy trình Quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam (Nguồn: Tác giả, 2016)



Hình 3.11: Sơ đồ hóa quy trình quy hoạch chung thành phố Biên Hòa thực hiện theo quyết định phê duyệt số 2302/QĐ-UBND ngày 25/07/2014 (Nguồn: Tác giả, 2016)



Hình 3.12 Đề xuất lồng ghép những giá trị của QHCL vào Quy trình Quy hoạch chung thành phố Biên Hòa (Nguồn: Tác giả, 2016)



Hình 3.3. Sơ đồ thể hiện sự liên hệ giữa quy trình quy hoạch chung xây dựng đô thị Việt Nam và quy trình QHCL (Nguồn: Tác giả, 2016)